

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS - ST

Ngày 04/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Hoàng Đăng Đán

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Nguyễn Văn Phúc - Thư ký

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 04/12/2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam [Công an tỉnh B](#) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST- HS ngày 09/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

[Vương Văn C](#) - sinh năm 2005

Địa chỉ: [Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#)

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Vương Văn B](#) và con bà [Nguyễn Thị H](#); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh B](#). (có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần)

Người làm chứng:

- [Nguyễn Văn Đ](#) – Sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: [Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#)

- [Trần Thế D](#) – sinh ngày 13/6/2008 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh [D](#): Bà [Lê Thị T](#) – Sinh năm 1987 là mẹ đẻ anh [D](#). (vắng mặt)

Địa chỉ: [Thôn H, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#)

- [Nguyễn Hoàng S](#) – sinh năm 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh [S](#): Ông [Nguyễn Hoàng L](#) – Sinh năm 1979 là bố đẻ anh [S](#) (vắng mặt).

Địa chỉ: [Thôn Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#)

- [Nguyễn Minh V](#) – sinh năm 2007 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho anh [V](#): Bà [Đặng Thị L1](#) – Sinh năm 1979 là mẹ đẻ anh [V](#). (vắng mặt)

Địa chỉ: [Thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#)

Người tham gia tố tụng khác: Ông [Nguyễn Trí Q](#) – CB phụ trách tin học của TAND huyện Gia Bình (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 30/05/2024, [Vương Văn C](#) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát (BKS): 99H1- 395.66 của [Nguyễn Minh V](#), sinh năm 2007, HKTT: [N, thị trấn G, huyện G](#) trở [V](#), [Nguyễn Văn Đ](#); [Nguyễn Hoàng S](#), sinh năm 2009, HKTT: [Thôn Đ, thị trấn G, huyện G](#) và [Nguyễn Tấn L2](#), sinh năm 2008, HKTT: [Thôn Q, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#) đến quán B1 tại thôn B, xã Đ, huyện G để uống bia, uống được một lúc thì [Đ](#) nói “chán chán xiu cầm xe [V](#) đi hát đi” thì [V](#) và mọi người đồng ý. Sau khi uống bia xong thì [C](#) ra thanh toán tiền, rồi lấy xe của [V](#) để chở [Đ](#), [L2](#) về quán N ở thôn N, xã Đ, huyện G còn [S](#), [V](#) say nên ngủ tại quán bia. Khi đi đến quán N thì [L2](#) vào chơi game còn [C](#) gặp [Trần Thế D](#), sinh năm 2008, HKTT: [Thôn N, xã Đ, huyện G](#) thì [Đ](#) hỏi “Hai anh đi đâu đó, cho em đi với”, [C](#) nói với [Đ](#) “đi chơi ke em” thì [Đ](#) xin đi cùng. Lúc này, do say bia nên [Đ](#) không để ý việc [C](#) và [Đ](#) nói chuyện và không nói gì. Sau đó, [C](#) điều khiển xe trở [Đ](#) và [Đ](#) lên

quán nước ở [thôn A, xã L, huyện G](#). Tại đây, [D](#), [Đ](#) ở ngoài đợi còn Cao đi một mình vào quán thì gặp anh [Phạm Hồng H1](#), sinh năm 1991, Cao đặt vấn đề cầm xe cho anh [H1](#) thì anh [H1](#) nói “ở đây không cầm xe”. Sau đó [C](#) có hỏi vay [H1](#) 4.500.000 đồng thì [H1](#) đồng ý, khi cầm tiền thì [C](#) nói với [H1](#) “cho em gửi xe ở đây tới bạn em vào lấy” thì anh [H1](#) đồng ý. Sau đó, [C](#), [Đ](#), [D](#) đi nhờ xe về [quán N](#). Khi về đến [quán N](#), [C](#) nói với [Đ](#) “Vào nhà nghỉ [Minh T1](#) trước đi”. Đồng khi đó đã say bia, nghĩ [C](#) rủ vào đó để nghỉ ngơi trước khi đi hát lên gặt đầu đồng ý và đi nhờ xe của [Nguyễn Xuân C1](#), sinh năm 2007, HKTT: [Thôn H, thị trấn G, huyện G](#) để đi đến [nhà nghỉ M](#) thuộc [thôn Q, xã Q, huyện G](#). [D](#) mượn 01 xe máy điện nhãn hiệu NAVIA màu đen không có biển kiểm soát của cháu [Nguyễn Út S1](#), sinh năm 2008, HKTT: [Thôn H, thị trấn G, huyện G](#) (là bạn [D](#)) nói là đi có việc, sau đó, [C](#) điều khiển xe trở [Đ](#) đi lên [thôn B, xã Đ, huyện G](#) để tìm mua ma túy “ke”. Khi đến nơi, [D](#) đứng ở ngoài đợi còn Cao đi vào trong nhà gặp một người đàn ông không quen biết (Cao nghĩ là [Đ1](#)) và mua của người này 01 chỉ ke với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, [C](#) cầm gói ma túy và đi ra ngoài chờ [D](#) về [chợ Đ2](#) để mua 01 chiếc đĩa sứ với mục đích để [C](#), [Đ](#), [D](#) sử dụng ma túy. Sau khi mua được đĩa sứ, [C](#) tiếp tục trở [D](#) về [nhà nghỉ M](#) thì gặp [Đ](#) cũng vừa được [C1](#) chở đến. Sau đó, [C1](#) đi về, [Đ](#), [C](#), [D](#) cùng đi vào [nhà nghỉ M](#) hỏi thuê phòng thì quản lý nhà nghỉ là anh [Nguyễn Văn K](#) hỏi “có cần cước không”? thì [C](#) nói: “chúng cháu chỉ nghỉ giờ thôi không nghỉ qua đêm vì đã uống say rồi”. Anh [K](#) đồng ý và đưa chìa khóa phòng 501 cho [C](#). Cao cầm chìa khóa đồng thời mua 01 bao thuốc, 01 bật lửa và 01 chai nước của anh [K](#). Sau đó, [C](#), [Đ](#) và [D](#) lên phòng 501 của nhà nghỉ. Khi lên phòng, do say rượu nên [Đ](#) bật tivi rồi lên giường nằm ngủ còn Cao để ma túy, [D](#) để đĩa sứ xuống bàn. Do không có thẻ nhựa để nghiền ma túy và kẻ ma túy để sử dụng nên [C](#) tiếp tục chờ [D](#) vào [chợ Đ2](#) mua một hộp nhựa của một người không quen biết rồi mượn kéo của chủ cửa hàng để cắt lấy một miếng nhựa dạng hình chữ nhật, cắt xong [C](#) và [D](#) đi về phòng 501 [nhà nghỉ M](#), [C](#) gọi [Đ](#) dậy và để miếng nhựa đã cắt trước đó xuống bàn còn số tiền thừa để ở kệ tivi. Sau đó, Cao đi vệ sinh thì [D](#) ở ngoài cầm bật lửa có sẵn hơi nóng đĩa rồi đổ số ma túy từ túi nilon ra đĩa, lấy miếng nhựa ép cho ma túy mịn ra, sau đó [D](#) dùng 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Là số tiền thừa còn lại để ở kệ tivi) cuộn thành dạng ống hút đưa cho [C](#) thì [C](#) dùng vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định tờ tiền thành ống hút để sử dụng ma túy. Sau đó Cao gạt ma túy, kẻ thành 02 đường cho [Đ](#) sử dụng bằng cách dùng ống hút bằng tiền hít trực tiếp vào mũi, rồi đến [D](#) tự sử dụng 01 đường, cuối cùng là [C](#) sử dụng 02 đường. Khi sử dụng ma túy được một lúc thì [V](#), [S](#) lên phòng. [V](#) nói “xe em đâu” thì không ai nói gì nên [V](#) đi về trước; [S](#) ở lại và hỏi Cao: “còn không anh” ([Ý S2](#) hỏi còn ma túy không để [S2](#) sử dụng) thì [C](#) bảo “còn” và chỉ ra đĩa rồi [S2](#) đi ra

chỗ đĩa ma túy và tự sử dụng, sau đó [S2](#) đi về. Đến 22 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác [Công an huyện G](#) phối hợp với [Công an thị trấn G](#) và [Công an xã Q](#) bắt quả tang và thu giữ tại ngăn kéo tủ đặt ở góc phòng 501: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20cm trên mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng, được cho vào 01 túi nilon màu xanh dán kín niêm phong theo đúng quy định (Ký hiệu M1); 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được cuộn tròn lại dạng hình ống trụ tròn bám dính chất bột màu trắng, được cho vào 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định (Ký hiệu M2); 01 mảnh nhựa màu trắng hình chữ nhật có kích thước 10cm x 5cm bám dính chất bột màu trắng, được cho vào 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định (Ký hiệu M3); 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2cm x 2cm bên trong có bám dính chất bột màu trắng, được cho vào 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định (Ký hiệu M4). Các đối tượng khai nhận, đây là các công cụ mà các đối tượng dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe máy điện nhãn hiệu NAVIA màu đen không có biển kiểm soát.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu xác định [C](#), [D](#) và [D](#) dương tính với KET (Ketamine).

Tại bản kết luận giám định số 1321/KL-KTHS ngày 02/6/2024 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận:

+ Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 20cm bên trong túi nilon màu xanh ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1809 gam; Là ma túy; Loại ma túy Ketamine.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được cuộn tròn lại dạng hình ống trụ tròn bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; không xác định được khối lượng.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên 01 mảnh nhựa màu trắng hình chữ nhật có kích thước dài, rộng 10cm x 5cm bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; không xác định được khối lượng.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên 01 túi nilon màu trắng kích thước 2cm x 2cm bên trong phong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT – VKSGB ngày 09/11/2024 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố [Vương Văn C](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Gia Bình sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Vương Văn C](#) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Vương Văn C](#) từ 7 năm tù đến 7 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án [Vương Văn C](#), sinh năm 2005, HKTT: [Đ, Đ, G, Bắc Ninh](#). Mặt trước có ghi: “Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#), mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn Đ](#), sinh năm 2005, HKTT: [L, G, Bắc Ninh](#) cùng một số đối tượng Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại [nhà nghỉ M](#) thuộc [Q, Q, G, Bắc Ninh](#) ngày 30/5/2024”. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [Phòng K1 - Công an tỉnh B](#); 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 500.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định, mặt trước có ghi “Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#) 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ còn lại sau giám định”. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [Phòng K1 - Công an tỉnh B](#).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện G](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy Ketamine nên khoảng 18 giờ ngày 30/05/2024, [Vương Văn C](#) đã cùng với [Trần Thế D](#), sinh ngày 13/6/2008 đi mua ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy, cụ thể: Cao trực tiếp 01 chỉ “Ke” với giá 1.000.000 đồng và mua 01 hộp nhựa, dùng kéo để cắt lấy 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; [D](#) mua đĩa sứ. Sau đó, [C](#), [D](#) cùng với [Nguyễn Văn Đ](#) đã cùng nhau đến [nhà nghỉ M ở thôn Q, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh](#), [C](#) trực tiếp thuê phòng 501 của nhà nghỉ để [C](#), [D](#) và [Đ](#) cùng sử dụng ma túy. Tại phòng 501 của [nhà nghỉ M](#), [D](#) là người trực tiếp dùng bật lửa hơ nóng đĩa sứ, đồ ma túy đã mua được ra đĩa sứ, nghiền ma túy thành dạng bột mịn và quần 01 tờ tiền 500.000 đồng thành dạng ống hút đưa cho [C](#) để Cao kẻ 01 đường ma túy cho [Đ](#) sử dụng, [D](#) cũng tự kẻ 02 đường ma túy sử dụng và Cao tự kẻ 02 đường ma túy sử dụng. Sau khi [C](#), [D](#) và [Đ](#) sử dụng ma túy xong thì có [Nguyễn Hoàng S](#), sinh năm 2009 và [Nguyễn Minh V](#) cũng đến phòng 501 [nhà nghỉ M](#) tìm [C](#). Tại đây, [C](#) đồng ý để [S](#) sử dụng số ma túy còn lại mà [C](#) và [D](#) đã chuẩn bị trước đó, [V](#) không sử dụng ma túy mà đi về. Như vậy bị cáo [Vương Văn C](#) đã có hành vi mua ma túy, thuê nhà nghỉ, chuẩn bị công cụ cho [C](#) cùng 3 đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy; trong các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cùng cao có [D](#) và [S](#) là người trên 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo [Vương](#)

[Văn C](#) phạm tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” vi phạm điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình của bị cáo, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không vì vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với [Trần Thế D](#): Ngày 30/5/2024 thống nhất với [C](#) và đi mua ma túy cùng với [C](#) và dụng cụ để sử dụng ma túy; đồng thời trực tiếp làm công cụ (cuốn tiền thành hình ống hút) và xào ma túy cho [C](#), [Đ](#), [S](#) cùng sử dụng. Tuy nhiên, tính đến ngày 30/5/2024, [Trần Thế D](#) chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật Hình sự, [Trần Thế D](#) không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên.

Đối với [Nguyễn Hoàng S](#): Ngày 30/05/2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Tính đến ngày 30/5/2024, [Nguyễn Hoàng S](#) chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ khoản 3, Điều 134 Luật xử lý vi phạm hành chính, [Công an huyện G](#) không xem xét xử lý đối với [S](#) về hành vi trên.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng việc cấm xe của V với mục đích đi hát và chỉ chỗ cấm xe, việc C với D mua ma túy Đ không biết, khi vào nhà nghỉ Đ trong tình trạng say bia, được C, D gọi dậy để sử dụng ma túy. Ngày 12/9/2024, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính số: 64/XPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn K là quản lý nhà nghỉ M nơi các đối tượng sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định, anh K không biết các đối tượng thuê phòng nghỉ của nhà nghỉ M để sử dụng ma túy nên cơ quan Điều tra không xem xét xử lý đối với anh K là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Nguyễn Văn Đ1 là người Cao khai bán ma túy cho C ở đoạn đường L thuộc thôn B, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Đến nay cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định; 01(một) phong bì thư đựng 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng là ma túy và các công cụ phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ và tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu NAVIA màu đen không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định, chiếc xe này do Duy mượn chị Nguyễn Út S1, sinh năm 2008, HKTT: H, thị trấn G, huyện G để đi có việc (xe đăng ký tên chị Nguyễn Thị V1 là mẹ của S1). Khi mượn xe, chị S1 không biết việc D mượn xe để đi mua ma túy. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành trả lại chiếc xe điện trên cho chị Nguyễn Thị V1 là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Vương Văn C](#) 7 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án [Vương Văn C](#), sinh năm 2005, HKTT: [Đ, Đ, G, Bắc Ninh](#). Mặt trước có ghi: “Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#), mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ [Nguyễn Văn Đ](#), sinh năm 2005, HKTT: [L, G, Bắc Ninh](#) cùng một số đối tượng Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại [nhà nghỉ M](#) thuộc [Q, Q, G, Bắc Ninh](#) ngày 30/5/2024”. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [Phòng K1 - Công an tỉnh B](#); 01 bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 500.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định, mặt trước có ghi “Cơ quan CSĐT – [Công an huyện G](#) 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ còn lại sau giám định”. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên và dấu đỏ của [Phòng K1 - Công an tỉnh B](#).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Gia Bình (khi án có hiệu lực);
- Công an huyện Gia Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

